

- |  |   |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"><li>+ Các bạn nhỏ trong công xưởng xanh sáng chế ra những gì?</li><li>+ Theo em sáng chế có nghĩa là gì?</li><br/><li>+ Các phát minh ấy thể hiện những ước mơ gì của con người?</li><br/><li>+ Màn 1 nói lên điều gì?</li><br/><li>- Gọi 1 HS đọc Màn 2.</li><li>+ Câu chuyện diễn ra ở đâu?</li><br/><li>+ Những trái cây ma Tin - tin và Mi - tin thấy trong khu vườn kì diệu có gì khác thường?</li><br/><li>+ Em thích gì ở Vương quốc Tương Lai?</li><br/><li>+ Màn 2 cho em biết điều gì?</li><br/><li>- Nội dung chính của cả hai đoạn kịch này là gì?</li><li>- Gọi HS nhắc lại.<br/><i>c. Luyện đọc diễn cảm</i></li><li>- GV yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài. Cả lớp theo dõi tìm ra cách đọc hay.</li><li>- GV treo đoạn văn cần luyện đọc diễn cảm.</li><li>- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn văn trên theo trình tự sau:<br/><br/><li>+ GV đọc mẫu.</li><li>+ Gọi 1 HS đọc, theo dõi và sửa lỗi.</li><li>+ Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 4 HS.</li><li>- GV tổ chức cho HS thi đọc phân vai.</li><li>- Tuyên dương HS đọc tốt.</li><li>- GV gọi HS đọc diễn cảm cả bài trước lớp.</li><li>- GV nhận xét HS.</li><li><b>4. CÙNG CÔ DẶN DÒ</b></li><li>- Nhận xét tiết học.</li><li>- Dặn HS về nhà học bài, kể lại câu chuyện cho người thân nghe, và chuẩn bị bài</li></li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>+ HS trả lời.</li><br/><li>+ Là tự mình phát minh ra một cái mới mà mọi người chưa biết đến bao giờ.</li><li>+ Các phát minh ấy thể hiện những ước mơ của con người: được sống hạnh phúc, sống lâu, sống trong môi trường tràn đầy ánh sáng và trình phục được mặt trăng.</li><li>+ Những phát minh của các bạn thể hiện ước mơ của con người.</li><li>- 1 HS đọc.</li><li>+ Câu chuyện diễn ra trong khu vườn kì diệu.</li><li>+ Những trái cây đó to và rất lạ:<br/>Chùm nho quả to đến nỗi Tin - tin tưởng đó là chùm lê.<br/>Quả táo đỏ to đến nỗi Mi - tin tưởng đó là những quả dưa đỏ.<br/>Những quả dưa to đến nỗi Tin - tin tưởng đó là những quả bí đỏ.</li><li>- HS tự do trả lời theo ý mình:</li><li>+ Em thích những lọ thuốc trường sinh vì nó làm cho con người sống lâu hơn.</li><li>Giới thiệu những trái cây kì lạ ở Vương quốc Tương Lai.</li><li>+ Nói lên những mong muốn tốt đẹp của các bạn nhỏ ở Vương quốc Tương Lai.</li><li>- Vài em nhắc lại.</li><br/><li>- Theo dõi các bạn đọc bài, sau đó trả lời câu hỏi của GV.</li><br/><li>- HS theo dõi hoạt động của GV.</li><br/><li>+ Theo dõi bài đọc mẫu của GV.</li><li>+ Theo dõi bài đọc của bạn.</li><li>+ 4 HS ngồi 2 bàn trên dưới đọc cho nhau nghe và sửa lỗi cho nhau.</li><li>- 4 đến 6 HS thi đọc.</li><br/><li>- 2 HS đọc.</li></ul> |
|--|---|

\* Rút kinh nghiệm:.....

.....

.....

## TUẦN 8

Thứ hai ngày 24 tháng 10 năm 20..

### Tập đọc

#### NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ

#### I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn thơ với giọng vui hồn nhiên
- Hiểu ND: *Những ước mơ ngộ nghĩnh, đáng yêu của các bạn nhỏ bộc lộ khát khao về một thế giới tốt đẹp. (trả lời được các CH1,2,4; thuộc 1,2 khổ thơ trong bài. HS KG thuộc và đọc diễn cảm được bài thơ. trả lời được CH3)*
- Giáo dục ước mơ vươn tới cái đẹp.

#### II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bài giảng điện tử

#### III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

##### 1. KIỂM TRA BÀI

- Gọi 6 HS lên bảng đọc phân vai vở ở vương quốc Tương Lai và trả lời câu hỏi theo nội dung bài.

- Gọi HS nhận xét bạn đọc và trả lời câu hỏi.

- Nhận xét .

##### 2. GIỚI THIỆU BÀI

##### 3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI

###### a. *Luyện đọc*

- Gọi 1 HS đọc.

+ Bài chia làm mấy đoạn?

- Gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn.

+ Lần 1: Gọi 3 HS đọc.

+ Lần 2: Gọi 3 HS đọc.

- Gọi HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.

- GV viết từ khó lên bảng: *phép lạ, lặn xuống, ruột, bi tròn*

- GV tổ chức cho HS đọc từ khó.

- Yêu cầu HS giải nghĩa các từ khó đọc có trong bài theo câu hỏi gợi ý của GV.

- 1 HS đọc.

- Bài chia làm 3 đoạn

- HS đọc nối tiếp từng đoạn.

- 3 HS đọc, mỗi em một đoạn.

- 3 HS đọc, mỗi em một đoạn.

- HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.

- HS đọc: Vài em đọc, cả lớp đọc.

- HS giải nghĩa các từ khó theo câu hỏi gợi ý của GV.

<ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS luyện đọc theo đoạn</li><li>- Gọi 1- 2 nhóm báo cáo kết quả.</li><li>- Giáo viên đọc mẫu cả bài.</li><li>- Chú ý cách đọc:<ul style="list-style-type: none"><li>- Toàn bài đọc với giọng vui tươi, hồn nhiên, thể hiện niềm vui, niềm khao khát của thiếu nhi, khi mơ ước về một thế giới tốt đẹp.</li><li>- Nhấn giọng ở những từ ngữ: <i>phép lạ, nảy mầm nhanh, tha hồ, triệu vì sao, mặt trời mới, trái bom, trái ngon, toàn kẹo, bí tròn</i></li></ul></li><li>- Gọi 1 HS đọc bài thơ.</li></ul> <p>+ Câu thơ nào được lặp lại nhiều lần trong bài?</p> <p>+ Việc lặp lại nhiều lần câu thơ ấy nói lên điều gì?</p> <p>+ Mỗi khổ thơ nói lên điều gì?</p> <p>+ Các bạn nhỏ mong ước điều gì qua từng khổ thơ?</p> <p>+ Em hiểu câu thơ <i>Mãi mãi không có mùa đông</i> ý nói gì?</p> <p>+ Câu thơ <i>Hoá trái bom thành trái ngon</i> có nghĩa là mong ước điều gì?</p> <p>+ Em thích ước mơ nào của các bạn thiếu nhi trong bài thơ? Vì sao?</p> <p>+ Bài thơ nói lên điều gì?</p> <p><i>c. Luyện đọc diễn cảm</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu 3 HS tiếp nối nhau đọc, sau đó đặt câu hỏi giúp HS tìm giọng đọc của bài.</li><li>- GV treo bảng phụ và giới thiệu đoạn thơ cần luyện đọc diễn cảm.</li><li>- GV đọc mẫu.</li><li>- Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.</li><li>- Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS đọc theo nhóm từng đoạn.</li><li>- Các nhóm nhận xét cách đọc và so sánh với nhau.</li><li>- HS theo dõi.</li></ul> <p>- 1 HS đọc, cả lớp theo dõi và đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Câu thơ: Nếu chúng mình có phép lạ được lặp lại ở đầu mỗi khổ thơ và hai lần trước khi hết bài.</p> <p>+ Nói lên ước muốn của các bạn nhỏ rất tha thiết. Các bạn luôn mong mỗi một thế giới hoà bình, tốt đẹp, trẻ em được sống đầy đủ và hạnh phúc.</p> <p>+ Mỗi khổ thơ nói lên một điều ước của các bạn nhỏ.</p> <p>+ Khổ 1: Ước cây mau lớn để cho quả ngọt.</p> <p>+ Khổ 2: Ước trở thành người lớn để làm việc.</p> <p>+ Khổ 3: Ước mơ không còn mùa đông giá rét.</p> <p>Khổ 4: Ước không còn chiến tranh.</p> <p>+ HSTL</p> <p>+ Các bạn mong ước không có chiến tranh, con người luôn sống trong hoà bình, không còn bom đạn.</p> <p>+ HS tự do phát biểu.</p> <p>+ Bài thơ nói về ước mơ của các bạn nhỏ, muốn có những phép lạ để làm cho thế giới tốt đẹp hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Theo dõi các bạn đọc bài, sau đó trả lời câu hỏi của GV.</li><li>- HS theo dõi hoạt động của GV.</li><li>- Theo dõi.</li><li>- 2 HS ngồi cùng bàn luyện đọc.</li><li>- 4 - 6 HS thi đọc.</li></ul>
--	--

từng đoạn thơ theo cặp.

- Thi đọc thuộc lòng cả bài.

+ Nhận xét HS.

**4. CÙNG CÔ DẶN DÒ**

- Nhận xét tiết học.

- Dặn HS về nhà học thuộc lòng bài thơ và chuẩn bị bài sau.

\* Rút kinh nghiệm:.....

.....

**Thứ tư ngày 26 tháng 10 năm 20..**

**Tập đọc**

**ĐÔI GIÀY BA TA MÀU XANH**

**I-MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Bước đầu biết đọc một đoạn diễn cảm trong bài ( Giọng kể chậm rãi, nhẹ nhàng, hợp nội dung hồi tưởng).

- Hiểu nội dung bài:Chị phụ trách quan tâm đến ước mơ của cậu bé Lái, khiến cậu rất xúc động, vui sướng đến lớp với đôi giày được thưởng.

- Giáo dục lòng nhân hậu yêu thương đùm bọc lẫn nhau.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. KIỂM TRA BÀI**

- Gọi 3 HS lên bảng đọc thuộc lòng bài thơ Nếu chúng mình có phép lạ và trả lời câu hỏi về nội dung của bài.

- GV nhận xét .

**2. GIỚI THIỆU BÀI**

**3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI**

**a. Luyện đọc**

- Gọi 1 HS đọc.

+ Bài chia làm mấy đoạn?

- Gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn.

+ Lần 1: Gọi 2 HS đọc.

- 1 HS đọc.

- Bài chia làm 2 đoạn:

+ Đoạn 1: *Ngày còn bé ... các bạn tôi.*

+ Đoạn 2: *Sau này ... nháy tung tung.*

- HS đọc nối tiếp từng đoạn.

- 2 HS đọc, mỗi em một đoạn.

<p>+ Lần 2: Gọi 2 HS đọc. - Gọi HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn. - GV tổ chức cho HS đọc từ khó. - Yêu cầu HS giải nghĩa các từ khó đọc có trong bài theo câu hỏi gợi ý của GV. - Cho HS luyện đọc theo đoạn</p> <p>- Giáo viên đọc mẫu cả bài.</p> <p><i>b. Tìm hiểu bài</i></p> <p>- Gọi HS đọc đoạn 1 và yêu cầu HS thảo luận để trả lời câu hỏi. + Nhân vật tôi trong đoạn văn là ai?  + Ngày bé chị từng mơ ước điều gì?  + Những câu văn nào tả vẻ đẹp của đôi giày ba ta? + Ước mơ của chị phụ trách đội có trở thành hiện thực không? Vì sao em biết?</p> <p>+ Đoạn 1 nói lên điều gì? - Gọi 1 HS đọc đoạn 2. + Khi làm công tác Đội, chị phụ trách được giao nhiệm vụ gì? + Lang thang có nghĩa là gì?</p> <p>+ Vì sao chị biết ước mơ của một cậu bé lang thang? + Chị đã làm gì để động viên cậu bé Lái trong ngày đầu đến lớp? + Tại sao chị phụ trách Đội lại chọn cách làm đó? + Những chi tiết nào nói lên sự cảm động và niềm vui của Lái khi nhận đôi giày? + Ý chính của đoạn 2 là gì?</p> <p>- Gọi 1 HS đọc cả bài. - Nội dung chính của bài là gì?</p> <p>- Gọi HS nhắc lại.</p> <p><i>c. Luyện đọc diễn cảm</i></p> <p>- GV yêu cầu 3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài. Cả lớp theo dõi tìm ra cách đọc hay. - GV treo đoạn văn cần luyện đọc diễn cảm.</p> <p><i>Chao ôi! đôi giày mới đẹp làm sao! Cổ giày ... của các bạn tôi.</i></p>	<p>- 2 HS đọc, mỗi em một đoạn. - HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn. - HS đọc: Vài em đọc, cả lớp đọc. - HS giải nghĩa các từ khó theo câu hỏi gợi ý của GV. - Cho HS đọc theo nhóm từng đoạn. - Các nhóm nhận xét cách đọc và so sánh với nhau. - HS theo dõi.</p> <p>- HS đọc, thảo luận và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Nhân vật tôi trong đoạn văn là chị phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong. + Chị mơ ước có một đôi giày ba ta màu xanh nước biển như của anh họ chị. + Những câu văn: <i>Cổ giày ôm sát chân, ... luôn một sợi dây trắng nhỏ vắt ngang.</i> + Ước mơ của chị phụ trách đội không trở thành hiện thực vì chỉ chỉ được tưởng tượng cảnh mang giày vào chân sẽ bước đi nhẹ và nhanh hơn trước con mắt thèm muốn của các bạn chị. + Vẻ đẹp của đôi giày ba ta màu xanh. - 1 HS đọc. + Chị được giao nhiệm vụ phải vận động Lái, một cậu bé lang thang đi học. + Lang thang có nghĩa là không có nhà ở, người nuôi dưỡng sống tạm bợ trên đường phố. + Vì chị đã đi theo Lái trên khắp các đường phố. + Chị quyết định thưởng cho Lái đôi giày ba ta màu xanh trong buổi đầu đến lớp. + Vì chị muốn mang lại niềm hạnh phúc cho Lái. + HSTL</p> <p>+ Niềm vui và sự xúc động của Lái khi được tặng giày. - 1HS đọc. - Niềm vui và sự xúc động của Lái khi được chị phụ trách tặng đôi giày mới trong ngày đầu tiên đến lớp. - Vài em nhắc lại.</p> <p>- Theo dõi các bạn đọc bài, sau đó trả lời câu hỏi của GV. - HS theo dõi hoạt động của GV.</p>
--	--

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn văn trên theo trình tự sau:
    - + GV đọc mẫu.
    - + Gọi 1 HS đọc, theo dõi và sửa lỗi để HS đọc hay hơn.
    - + Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm.
  - GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn văn.
    - Tuyên dương HS đọc tốt.
    - GV gọi HS đọc diễn cảm cả bài trước lớp.
    - GV nhận xét HS.
  - GV gọi HS đọc diễn cảm cả bài trước lớp.
  - GV nhận xét HS.
4. CÙNG CÔ DẶN DÒ
- Nhận xét tiết học.
  - Dặn HS về nhà học bài, kể lại câu chuyện cho người thân nghe, và chuẩn bị bài sau.
- \* Rút kinh nghiệm sau tiết dạy :
- .....
- .....

## **TUẦN 9**

**Thứ hai ngày 31 tháng 10 năm 20..**

### **Tập đọc**

#### **THƯA CHUYỆN VỚI MẸ**

#### **I. MỤC TIÊU**

- Bước đầu biết đọc phân biệt lời nhân vật trong đoạn đối thoại.
- Hiểu ND bài: Cương ước mơ trở thành thợ rèn để kiếm sống nên đã thuyết phục mẹ để mẹ thấy nghề nghiệp nào cũng đáng quý.

#### **II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh họa bài tập đọc (nếu có)
- Bảng phụ ghi sẵn đoạn văn cần luyện đọc.

#### **III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

##### **1. KIỂM TRA BÀI CŨ**

- Gọi 2 HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài Đôi giày ba ta màu xanh và trả lời câu hỏi về ND từng đoạn.

GV nhận xét

## 2. GIỚI THIỆU BÀI

Giáo viên nêu yêu cầu, nhiệm vụ của giờ học.

## 3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI

### a. Luyện đọc

- Gọi 1 HS khá đọc
- Bài chia làm 2 đoạn.
  
- Gọi 2 học sinh đọc nối tiếp lần 1.
  
- Tìm các từ khó đọc có trong bài
- Gọi 2 HS đọc nối tiếp lần 2.
- Gọi HS đọc phần chú giải
- GV đọc mẫu (chú ý giọng đọc)

### b. Tìm hiểu bài

- Gọi HS đọc đoạn 1.
- + Từ thưa có nghĩa là gì?
  
- + Cương xin mẹ đi học nghề gì?
  
- + Cương học nghề thợ rèn để làm gì?
  
- + Kiếm sống có nghĩa là gì?
- + Đoạn 1 nói lên điều gì?
  
- Gọi HS đọc đoạn 2.
- + Mẹ Cương phản ứng như thế nào khi em trình bày ước mơ của mình?
- + Mẹ Cương nêu lí do phản đối như thế nào?.
  
- + Cương thuyết phục mẹ bằng cách nào?
- Nội dung chính của đoạn 2 là gì?
  
  
- Gọi 1 HS đọc toàn bài.
- Yêu cầu HS đọc để trả lời câu hỏi 4 SGK.

- 1 HS đọc, lớp đọc thầm.
- + Đ1: Từ đầu đến kiếm sống
- + Đ2: Phần còn lại
- 2 học sinh mỗi em 1 đoạn lớp theo dõi đọc thầm
- Học sinh tìm các từ khó
  - 2 HS đọc mỗi em 1 đoạn.
- 1 HS đọc.

- 2 HS đọc.
- + Thưa có nghĩa là trình bày với người trên về một vấn đề nào đó với cung cách lễ phép, ngoan ngoãn.
- + Cương xin mẹ đi học nghề thợ rèn.
- + Cương học nghề thợ rèn để giúp đỡ mẹ. Cương thương mẹ vất vả. Cương muốn tự mình kiếm sống.
- + Kiếm sống là tìm cách làm việc để nuôi mình.
- + Ước mơ của Cương trở thành thợ rèn để giúp đỡ mẹ.
- 2 HS đọc.
- + Bà ngạc nhiên và phản đối.
  
- + Mẹ cho là Cương bị ai xui, nhà Cương thuộc dòng dõi quan sang. Bố của Cương cũng sẽ không chịu cho Cương làm nghề thợ rèn, sợ mất thể diện của gia đình.
- + HSTL
  
- + Cương thuyết phục để mẹ hiểu và đồng ý với em.
- 2 HS nhắc lại
- 1 HS đọc toàn bài.
- + Cách xưng hô: đúng thứ bậc trên dưới trong gia đình, Cương xưng hô với mẹ lễ phép, kính trọng. Mẹ Cương xưng mẹ gọi con rất dịu dàng,

<p>+Nội dung chính của bài này là gì?</p> <p>c. Luyện đọc diễn cảm</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc.</li><li>- Gọi HS đọc phân vai. Cả lớp theo dõi để tìm ra cách đọc hay phù hợp từng nhân vật.</li><li>- Yêu cầu HS đọc theo cách đọc đã phát hiện.</li><li>- Tìm cách đọc hay của đoạn văn.</li><li>- GV nêu cách đọc và đọc mẫu đoạn văn.</li><li>- Tổ chức cho HS thi đọc</li><li>- Nhận xét cách đọc.</li></ul> <p>4. Củng cố dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Câu chuyện của Cương có ý nghĩa gì?</li><li>- Nhận xét tiết học</li><li>- Dặn HS về nhà học bài luôn có ý thức trò chuyện thân mật, tình cảm với mọi người trong mọi tình huống.</li></ul> <p>* Rút kinh nghiệm:.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>âu yếm. Qua cách xưng hô em thấy tình cảm mẹ con rất thắm thiết, thân ái.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Cương ước mơ trở thành thợ rèn vì em cho rằng nghề nào cũng đáng quý và cậu đã thuyết phục được mẹ.</li><li>- Vài HS nhắc lại.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- 2 HS đọc nối tiếp.</li><li>- 3 HS đọc phân vai: HS phát biểu cách đọc hay(như đã hướng dẫn)</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Ba HS đọc phân vai.</li><li>- Gọi 3, 5 nhóm HS tham gia thi đọc</li><li>- Gọi 2 HS thi đọc toàn bài</li></ul>
---	---

Thứ tư ngày 2 tháng 11 năm 20..

**Tập đọc**

**ĐIỀU ƯỚC CỦA VUA MI- ĐÁT**

**I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm phân biệt lời các nhân vật ( Lời xin khẩn cầu của Mi- đát, lời phán bảo oai vệ của thần Đi- ô- ni- đốt).
- Hiểu ý nghĩa: Những ước muốn tham lam không mang lại hạnh phúc cho con người ( Trả lời được các CH trong SGK).
- Giáo dục lòng khiêm tốn.



## II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh minh họa bài trong SGK.
- Ghi sẵn đoạn văn cần luyện đọc lên bảng.

## III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### 1. KIỂM TRA BÀI CŨ:

- Gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn bài Thưa truyện với mẹ và trả lời câu hỏi trong SGK.
- Giáo viên nhận xét HS.

### 2. GIỚI THIỆU BÀI

- Yêu cầu HS quan sát tranh và mô tả những gì bức tranh thể hiện. - HS trả lời.
- Tại sao ông ta lại khiếp sợ khi nhìn thấy thức ăn như vậy? câu chuyện điều ước của vua Mi- đất sẽ cho các em hiểu rõ điều ấy.

### 3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI

#### a. Luyện đọc

- Gọi 1 HS khá đọc toàn bài.
- Bài này chia làm 3 đoạn.
- 1 HS đọc.
- + Đoạn 1: Từ đầu cho đến hơn thế nữa.
- + Đoạn 2: Tiếp đến cho tôi được sống.
- + Đoạn 3: Phần còn lại.
- Gọi 3 HS đọc nối tiếp nhau lần 1.
- 3HS đọc nối tiếp nhau, mỗi em 1 đoạn.
- Sau mỗi em đọc, yêu cầu HS tìm các từ khó có trong đoạn.
- HS tìm từ khó: Mi-đất, Đi-ô-ni-dốt, Pác-tôn, sung sướng, chịu không nổi, rửa sạch, lòng tham,...
- Gọi vài HS đọc.
- Vài HS đọc.
- Gọi 3HS đọc nối tiếp nhau lần 2.
- 3HS đọc nối tiếp nhau, mỗi em 1 đoạn lần 2.
- Sau mỗi HS đọc, yêu cầu HS giải nghĩa các từ khó có trong đoạn.
- HS giải nghĩa các từ khó theo câu hỏi của GV.
- Giáo viên đọc mẫu.

#### b. Tìm hiểu bài

- Yêu cầu HS đọc đoạn 1.
- 1HS đọc đoạn 1, cả lớp đọc thầm.
- + Thần Đi-ô-ni-dốt cho vua Mi-đất cái gì?
- + Thần cho vua Mi-đất một điều ước.
- + Vua Mi-đất xin thần làm cho mọi vật ông chạm vào đều biến thành vàng.
- + Vua Mi-đất xin thần làm cho mọi vật ông chạm vào đều biến thành vàng.
- + Vì ông ta là người tham lam.
- + Theo em, vì sao vua Mi- đất lại ước như vậy?
- + HSTL
- + Thoạt đầu, điều ước được thực hiện tốt đẹp như thế nào?
- + Điều ước của vua Mi-đất được thực hiện.
- + Nội dung đoạn 1 là gì?
- Vài HS nhắc lại.
- Gọi HS nhắc lại.
- Yêu cầu HS đọc đoạn 2.
- 1HS đọc đoạn 2, cả lớp đọc thầm.
- + Khủng khiếp nghĩa là thế nào?
- + Khủng khiếp là rất hoảng sợ, sợ đến mức tột độ.

- |   |   |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"><li>+ Tại sao vua Mi-đát phải xin thần Đi-ô-ni-dốt lấy lại điều ước?</li><br/><li>+ Đoạn 2 của bài nói lên điều gì?</li><br/><li>- Yêu cầu HS đọc đoạn 3 trao đổi và trả lời câu hỏi:</li><li>+ Vua Mi-đát có được điều gì khi nhúng mình vào dòng nước trên sông Pác-nông?</li><li>+ Vua Mi-đát hiểu ra điều gì?</li><br/><li>+ Nội dung đoạn cuối bài là gì ?</li><li>- Gọi HS đọc toàn bài. Cả lớp theo dõi và tìm nội dung ý chính của bài.</li><br/><li style="padding-left: 20px;">* Luyện đọc diễn cảm</li><li>- Gọi 3 HS đọc nối tiếp.</li><br/><li>- Luyện đọc câu dài, đoạn văn GV mở đoạn văn viết sẵn trên bảng.</li><li>- Yêu cầu HS tìm ra các đọc hay GV đọc mẫu</li><li>- Tổ chức cho HS thi đọc phân vai.</li><br/><li>- GV nhận xét.      - Tìm ra nhóm đọc hay nhất.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>+ Vì nhà vua nhận ra sự khủng khiếp của điều ước: vua không thể ăn, uống bất cứ thứ gì Vì tất cả mọi thứ vua chạm vào đều biến thành vàng. Mà con người không thể ăn vàng được.</li><li>+ Vua Mi-đát nhận ra sự khủng khiếp của điều ước.</li><li>- 2HS đọc thành tiếng cả lớp đọc thầm và trả lời câu hỏi.</li><li>- Ông đã mất đi phép màu và dứa sạch được lòng tham.</li><br/><li>+ Vua Mi-đát hiểu ra rằng hạnh phúc không thể xây dựng bằng lòng tham.</li><li>+ Vua Mi-đát rút ra bài học quý.</li><li>- 1HS đọc thành tiếng.</li><br/><li>+ Những điều ước tham lam không mang lại hạnh phúc cho con người<br/>HS nhắc lại</li><br/><li>3HS đọc, sau mỗi em đọc GV yêu cầu HS tìm ra cách đọc hay của từng đoạn.</li><li>- Gọi 1 HS đọc .</li><br/><li>- HS tìm ra cách đọc hay.</li><li>Vài HS đọc</li><li>Vài nhóm HS phân vai gọi từ 3 đến 5 nhóm HS đọc.</li><li>- HS nhận xét.</li></ul> |
|---|---|
4. CÙNG CỐ DẶN DỒ      + Câu chuyện giúp em hiểu gì?
- Nhận xét tiết học.
  - Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe
- \* Rút kinh nghiệm sau tiết dạy :
- .....
- .....

**TUẦN 10**

Thứ hai ngày 7 tháng 11 năm 20..

**Tập đọc**

**ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – TIẾT 1**

---

## **I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Đọc rành mạch, trôi chảy bài tập đọc đã học theo tốc độ quy định giữa HKI ( Khoảng 75 tiếng/ phút); Bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn đoạn thơ phù hợp với ND đoạn đọc. HS khá giỏi đọc tương đối lưu loát diễn cảm đoạn văn thơ ( Tốc độ đọc trên 75 tiếng/ phút).

- Hiểu ND chính của từng đoạn, ND của cả bài; nhận biết được một số hình ảnh, chi tiết có ý nghĩa trong bài; bước đầu biết nhận xét về nhân vật trong văn bản tự sự.

- Giáo dục lòng ham học TV.

## **II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc từ tuần 1 đến tuần 9.

- Phiếu kẻ sẵn bảng bài tập 2. để HS điền vào chỗ trống.

## **III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

### **1. KIỂM TRA BÀI CŨ**

- Nêu ý chính bài "*Điều ước của vua Mi - đát*".

- ý nghĩa của bài.

### **2. GIỚI THIỆU BÀI:**

- Giới thiệu mục đích - Yêu cầu của tiết học và cách bốc thăm bài đọc.

### **3. KIỂM TRA TẬP ĐỌC VÀ HỌC THUỘC LÒNG**

- Cho HS lên bốc thăm bài đọc.

- Lần lượt HS bốc thăm bài (5 HS ) về chỗ chuẩn bị, xem bài (1, 2 phút). Cứ 1 HS kiểm tra song, 1 HS tiếp tục lên bốc thăm bài đọc.

- Gọi HS trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài đọc.

- Đọc SGK (*hoặc đọc thuộc*) 1 đoạn hoặc cả bài thu phiếu.

- Gọi HS nhận xét bạn vừa đọc và trả lời câu hỏi.

- Đọc và trả lời câu hỏi.

- Theo dõi và nhận xét.

### **4. HƯỚNG DẪN LÀM BÀI TẬP.**

#### **Bài 1**

- Gọi HS đọc yêu cầu.

- 1 HS đọc thành tiếng SGK

- Yêu cầu HS chao đổi và trả lời CH

- 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi.

+ Những bài tập đọc như thế nào là chuyên kể.

- Đó là những bài kể một chuỗi sự việc có đầu có cuối, liên quan đến 1 hay một số

- Hãy tìm và kể tên những bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ đề: *Thương người như thể thương thân (nói dõ số trang)*.

- Giáo viên ghi nhanh lên bảng.

- Phát phiếu cho từng nhóm, yêu cầu HS trao đổi và hoàn thành phiếu.

- Cả lớp và GV nhận xét theo các yêu cầu:

+ Nội dung ghi ở từng cột có chính xác không?

+ Lời trình bày có mạch lạc, rõ ràng không?

- Học sinh sửa bài theo lời giải đúng.

### Bài 2

- Gọi HS đọc yêu cầu.

- Yêu cầu HS tìm các đoạn văn có giọng đọc theo yêu cầu.

Gọi HS phát biểu ý kiến.

- Nhận xét, kết luận đoạn văn đúng.

- T/c cho HS đọc diễn cảm các đoạn văn.

- Nhận xét, khen những HS đọc tốt.

5- CÙNG CÔ DẶN DÒ: - Nhận xét tiết học.

- Giáo viên yêu cầu những em chưa có điểm hoặc kiểm tra chưa đạt yêu cầu về nhà tiếp tục luyện đọc.

- Dặn HS về nhà ôn lại qui tắc viết hoa.

\* Rút kinh nghiệm : .....

nhân vật để nói lên 1 điều có ý nghĩa.

- Các truyện kể:

+ Dế Mèn bênh vực kẻ yếu. Phần 1 trang 4, 5 - phần 2 trang 15.

+ Người ăn xin trang 30, 31.

- HS đọc thầm truyện Dế Mèn bênh vực kẻ yếu, Người ăn xin, suy nghĩ, làm việc cá nhân hoặc trao đổi theo cặp, nhóm.

- Nhận xét bạn.

- 1 HS đọc thành tiếng.

- Dùng bút chì đánh dấu đoạn văn tìm được.

- Đọc đoạn văn tìm được.

- Chữa bài (Nếu sai)

- Mỗi đoạn 3 HS thi đọc.

**Tập làm văn**

**ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – TIẾT 5**

**I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU :** Giúp HS

- Đọc được lưu loát, đúng, các bài tập đọc từ tuần 7 đến tuần 9.
- Hệ thống được một số điều cần ghi nhớ về thể loại, nội dung chính, nhân vật, tính cách, cách đọc các bài tập đọc thuộc chủ điểm; Trên đôi cánh ước mơ.

**II- ĐỒ DÙNG - DẠY HỌC**

- Phiếu ghi sẵn các bài tập đọc từ tuần 7 đến tuần 9.
- Phiếu kẻ sẵn bảng BT 2,3.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG - DẠY HỌC**

**1. KIỂM TRA BÀI CŨ**

**2. GIỚI THIỆU BÀI**

- Để giúp các em đọc bài tốt hơn và hệ thống được một số điều cần ghi nhớ về thể loại: nội dung chính, nhân vật, tính cách, cách đọc các bài tập. Hôm nay cô cùng các em sẽ học tiết ôn tập để chúng ta nắm kỹ hơn về những bài đọc từ tuần 1 đến tuần 9.

**3. KIỂM TRA ĐỌC**

- GV gọi HS đọc.
- HS đọc từ tuần 7 đến tuần 9.
- Nhận xét và cho điểm.

**3. HƯỚNG DẪN LÀM BÀI TẬP**

**Bài 1**

- HS nêu tên cá BT đọc từ tuần 7 đến tuần 9.
- GV ghi bảng.
- GV phát phiếu theo nhóm.

- Các nhóm thảo luận trao đổi phiếu học tập.
- Đại diện nhóm phát biểu.

**Bài 2**

- Tiến hành tương tự bài 1
- GV phát phiếu học tập.
- Nêu y/c bài
- GV nhận xét và bổ sung.

- HS thảo luận nhóm.
- Đại diện nhóm phát biểu.

**5. CÙNG CÓ DẶN DÒ**

\* Rút kinh nghiệm sau tiết dạy :

.....  
.....

**TUẦN 11**

**Thứ hai ngày 14 tháng 11 năm 20..**

**Tập đọc**

**ÔNG TRẠNG THẢ DIỀU**

**I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Biết đọc bài văn với giọng kể chậm rãi, bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn.
- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi chú bé Nguyễn Hiền thông minh, có ý trí vượt khó nên đã thả Trạng nguyên khi mới 13 tuổi. (Trả lời được câu hỏi trong SGK).
- Giáo dục tính ham học.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. ỔN ĐỊNH LỚP
2. GIỚI THIỆU BÀI

- Chủ điểm hôm nay chúng ta học có tên là gì? - Chủ điểm: *Có chí thì nên.*
- Tên chủ điểm nói lên điều gì? - Tên chủ điểm nói lên những con người có nghị lực, ý chí sẽ thành công.
- Chủ điểm có chí thì nên sẽ giới thiệu với các em những người có nghị lực vươn lên trong cuộc sống.

**3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI**

**\* Luyện đọc**

- Giáo viên gọi 1 HS khá đọc cả bài.
- Bài chia làm 4 đoạn:
  - 1 HS khá đọc, HS cả lớp đọc thầm.
  - + *Đoạn 1*: Từ đầu đến làm diễn để chơi.
  - + *Đoạn 2*: Tiếp đến chơi điều.
  - + *Đoạn 3*: Tiếp đến học trò của thầy.
  - + *Đoạn 4*: Phần còn lại.
- Yêu cầu 4 HS đọc nối tiếp nhau từng đoạn của bài lần 1.
- 4 HS đọc, mỗi em đọc 1 đoạn.
- Sau mỗi em đọc GV yêu cầu HS tìm các từ khó đọc có trong bài.
- HS tìm các từ khó đọc có trong bài.
- Giáo viên ghi bảng: *làm lấy điều, trong làng, trang sách, là, lưng trâu*
- Gọi vài HS đọc, lớp đồng thanh.
- Gọi 4 HS đọc nối tiếp lần 2.
- 4 HS đọc nối tiếp lần 2.
- Sau mỗi em đọc GV yêu cầu HS giải nghĩa các từ khó có trong đoạn.
- HS giải nghĩa các từ khó có trong đoạn, cả bài.
- Giáo viên đọc mẫu.
- + Toàn bài đọc với giọng kể chuyện: *chậm rãi, cảm hứng ca ngợi. Đoạn cuối đọc với*

*giọng sáng khoái.*

**\* Tìm hiểu bài**

- Yêu cầu 2 HS đọc đoạn 1 và đoạn 2 và trả lời câu hỏi.

+ Nguyễn Hiền sống ở đời vua nào? Hoàn cảnh gia đình cậu ta như thế nào?

+ Cậu bé ham thích trò chơi gì?

+ Những chi tiết nào nói lên tư chất thông minh của Nguyễn Hiền?

+ Đoạn 1,2 cho em biết điều gì?

- Yêu cầu HS đọc đoạn 3, trao đổi và trả lời câu hỏi.

+ Nguyễn Hiền ham học và chịu khó như thế nào?

- Nội dung đoạn 3 là gì?

- Yêu cầu HS đọc đoạn 4 và trả lời câu hỏi:

+ Vì sao chú bé Hiền được gọi là "*ông Trọng thả diều*"?

- Yêu cầu HS đọc câu hỏi 4: *HS trao đổi và trả lời câu hỏi.*

+ Câu chuyện khuyên ta điều gì?

+ Đoạn cuối bài cho em biết điều gì?

- Yêu cầu HS trao đổi và tìm nội dung chính của bài.

**\* Luyện đọc diễn cảm.**

- Yêu cầu 4 HS đọc nối tiếp nhau từng đoạn. Cả lớp theo dõi để tìm ra cách đọc hay.

- Yêu cầu HS luyện đọc đoạn văn.

- Gọi 1 HS đọc.

- Gọi vài em đọc đoạn văn.

- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm từng đoạn.

- Giáo viên nhận xét .

- Tổ chức cho HS thi đọc toàn bài,

- Giáo viên nhận xét HS.

- 2 HS đọc, lớp đọc thầm và, trả lời câu hỏi.

+ Nguyễn Hiền sống ở đời vua Trần Nhân Tông, gia đình cậu rất nghèo.

+ Cậu bé ham thích chơi diều.

+ Những chi tiết: *Nguyễn Hiền đọc đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường, cậu có thể thuộc 20 trang sách trong 1 ngày mà vẫn có thì giờ chơi diều.*

+ Tư chất thông minh của Nguyễn Hiền.

- 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi.

+ HS trả lời

- *Nói lên đức tính ham học và chịu khó của Nguyễn Hiền.*

- 2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm.

+ Vì cậu đỗ Trạng nguyên năm 13 tuổi, lúc ấy cậu vẫn thích chơi diều.

- 1 HS đọc, 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi và trả lời câu hỏi.

+ HS phát biểu theo suy nghĩ của nhóm.

+ Cậu trẻ tuổi tài cao nói lên Nguyễn Hiền đỗ Trạng nguyên năm 13 tuổi. Ông còn nhỏ mà đã có tài.

+ Câu chuyện khuyên ta phải có ý chí, quyết tâm thì sẽ làm được điều mình mong muốn.

+ Nguyễn Hiền đỗ Trạng nguyên.

+ Câu chuyện ca ngợi Nguyễn Hiền thông minh, có ý chí vượt khó nên đã đỗ Trạng nguyên năm mới 13 tuổi.

- 4 HS đọc. HS cả lớp phát biểu, tìm cách đọc hay.

- 2 HS ngồi cùng bàn luyện đọc.

- 1 HS đọc, lớp lắng nghe để tìm ra cách đọc hay.

- Vài em đọc

- 3 đến 5 nhóm thi đọc.

- 3 đến 5 HS thi đọc.

**4. CÙNG CÔ DẶN DÒ**

- Nhận xét tiết học.
- Dặn HS về nhà đọc kỹ bài và chuẩn bị bài sau.

\* Rút kinh nghiệm sau tiết dạy :

.....  
.....

**Thứ tư ngày 16 tháng 11 năm 20..**

**Tập đọc**

**CÓ CHÍ THÌ NÊN**

**I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- . Biết đọc từng câu tục ngữ với giọng nhẹ nhàng, chậm rãi
- Hiểu lời khuyên qua các câu tục ngữ: *Cần có ý chí, giữ vững mục tiêu đã chọn, không nản lòng khi gặp khó khăn. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).*
- . Giáo dục tính kiên trì.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử
- Khổ giấy lớn và bút dạ.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. KIỂM TRA BÀI CŨ**

- Gọi 2 HS đọc truyện Ông Trọng thả diều và trả lời câu hỏi về nội dung bài.
- Gọi 1 HS đọc toàn bài và nêu đại ý của bài.
- Nhận xét HS.

**2. GIỚI THIỆU BÀI**

- GV nêu yêu cầu, nhiệm vụ của tiết học.

**3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI**

**a. Luyện đọc**

- |   |  |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi 1 HS khá đọc.</li><li>- Gọi 7 HS tiếp nối nhau đọc, mỗi em đọc từng câu tục ngữ lần 1.</li><li>- Yêu cầu HS tìm các từ khó đọc có trong bài.</li><li>- Giáo viên ghi bảng và gọi HS đọc.</li><li>- Gọi 7 HS tiếp nối nhau đọc, mỗi em đọc từng câu tục ngữ lần 2.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- 1 HS khá đọc.</li><li>- 7 HS đọc nối tiếp lần 1.</li><li>- HS tìm từ: <i>Hãy lo bền chí, câu trạch, câu rùa, sóng cả, rã, ...</i></li><li>- Vài HS đọc.</li><li>- 7 HS đọc nối tiếp lần 2.</li></ul> |
|---|--|



<p>- Yêu cầu HS giải nghĩa các từ khó đọc có trong bài.</p> <p>- Giáo viên đọc mẫu. Chú ý giọng đọc.</p> <p><u>b. Tìm hiểu bài</u></p> <p>- Yêu cầu HS đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Gọi HS đọc câu hỏi 1.</p> <p>- Phát phiếu và bút dạ cho nhóm 4 HS.</p> <p>- Gọi 2 nhóm dán phiếu lên bảng và cử đại diện trình bày.</p> <p>- Gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Gọi HS đọc câu hỏi 2. HS trao đổi và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Gọi HS trả lời.</p> <p>- Cách diễn đạt của các câu tục ngữ thật dễ nhớ, dễ hiểu vì:</p> <p>+ Ngắn gọn, ít chữ (chỉ bằng 1 câu).</p> <p>+ Có vần, có nhịp cân đối cụ thể:</p> <p>+ Có hình ảnh.</p> <p>+ Theo em người HS phải rèn luyện ý chí gì? Lấy VD về những biểu hiện của 1 HS không có chí.</p> <p>- Các câu tục ngữ khuyên chúng ta điều gì?</p> <p><u>c. Đọc diễn cảm và học thuộc lòng.</u></p> <p>- Gọi 7 HS đọc nối tiếp.</p> <p>- Tổ chức cho HS luyện đọc và học thuộc lòng theo nhóm. GV đi giúp đỡ từng nhóm.</p>	<p>- HS giải nghĩa các từ khó đọc có trong bài theo yêu cầu của GV.</p> <p>- Đọc thầm, trao đổi.</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng.</p> <p>- Thảo luận và trình bày vào phiếu.</p> <p>- Dán phiếu lên bảng và đọc phiếu.</p> <p>Nhận xét, bổ sung để có phiếu đúng.</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng. 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Phát biểu và lấy VD theo ý hiểu của mình.</p> <p>a. Ngắn gọn: <i>chỉ bằng 1 câu.</i></p> <p>b. Có hình ảnh: <i>Gọi cho em hình ảnh người làm việc như vậy sẽ thành công.</i></p> <p>c. Có vần điệu.</p> <p><i>Ai ơi đã quyết thi hành</i> <i>Đã đan thì lận tròn vành mới thôi.</i></p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>+ Có công mài sắt, / có ngày nên kim.</p> <p>+ Ai ơi đã quyết chí thi hành, / <i>Đã đan thì lận tròn vành mới thôi</i></p> <p>+ Người có chí thì nên/ <i>Nhà có nền thì vững.</i></p> <p><i>HSTL</i></p> <p>+ HS phải rèn luyện ý chí vượt khó, cố gắng vươn lên trong học tập, cuộc sống, vượt qua những khó khăn của gia đình, của bản thân.</p> <p>+ Những biểu hiện của HS không có ý chí: <i>Gặp bài khó là không chịu suy nghĩ để làm bài...</i></p> <p>- Các câu tục ngữ khuyên chúng ta giữ vững mục tiêu đã chọn, không nản lòng khi gặp khó khăn và khẳng định: <i>Có ý chí thì nhất định thành công.</i></p> <p>- 7 HS đọc nối tiếp.</p> <p>- HS nhận xét cách đọc của các bạn.</p> <p>- 4 HS ngồi cùng bàn luyện đọc, học thuộc lòng. Khi 1 HS đọc thì các bạn lắng nghe, nhẩm theo và sửa lỗi cho bạn.</p>
--	--

- |   |   |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc thuộc lòng từng câu theo hình thức truyền điệu hàng ngang hoặc hàng dọc.</li><li>- Tổ chức cho HS thi đọc cả bài.</li><li>- N/xét về giọng đọc HS.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Mỗi HS đọc thuộc lòng từng câu tục ngữ theo đúng vị trí của mình.</li><li>- 3 đến 5 HS thi đọc.</li></ul> |
|---|---|

**4. CÙNG CỐ DẶN DÒ**

- Em hiểu các câu tục ngữ trong bài muốn nói điều gì?
  - Dặn HS về nhà đọc thuộc lòng 7 câu tục ngữ và chuẩn bị bài sau.
- \* Rút kinh nghiệm sau tiết dạy :

.....

.....

**TUẦN 12**

**Thứ hai ngày 21 tháng 11 năm 20..**

**Tập đọc**

**"VUA TÀU THỦY" BẠCH THÁI BƯỞI**

**I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- . Biết đọc bài văn với giọng kể chậm rãi; bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn.
- *Hiểu nội dung bài:* Ca ngợi Bạch Thái Bưởi từ 1 cậu bé mồ côi cha, nhờ giàu nghị lực và ý chí vươn lên đã trở thành 1 nhà kinh doanh nổi tiếng.( Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 4 trong SGK).
- HS khá giỏi trả lời được câu hỏi 3 (SGK).
- Giáo dục đức tính vượt khó.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. KIỂM TRA BÀI CŨ:
  - Gọi 3 HS đọc thuộc lòng bài "Có chí thì nên".
  - Yêu cầu các em nêu ý nghĩa một số câu tục ngữ.
  - Giáo viên nhận xét.
2. GIỚI THIỆU BÀI
  - GV nêu yêu cầu, nhiệm vụ của tiết học.
3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI

<p><u>a. Luyện đọc</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi 1 HS khá đọc toàn bài.</li><li>- Bài chia làm 4 đoạn</li><li>- Gọi 4 HS đọc tiếp nối nhau lần 1</li><li>- Sau mỗi em đọc, yêu cầu tìm các từ khó.</li><li>- Giáo ghi bảng</li><li>- Gọi 4 HS đọc nối tiếp lần 2.</li><li>- Sau mỗi em đọc, yêu cầu HS giải nghĩa các từ khó có trong đoạn.</li><li>- Giáo viên đọc mẫu</li></ul> <p><u>b- Tìm hiểu bài</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu HS đọc đoạn 1, 2 trao đổi và trả lời câu hỏi</li><li>+ Bạch Thái Bưởi xuất thân như thế nào?</li> <li>+ Trước khi chạy tàu thủy, Bạch Thái Bưởi đã làm những công việc gì?</li> <li>+ Những chi tiết nào chứng tỏ ông là người rất có chí?</li><li>+ Đoạn 1,2 cho em biết điều gì?</li><li>- Y/câu HS đọc đoạn còn lại và trả lời câu hỏi.</li><li>+ Bạch Thái Bưởi mở công ty vào thời gian nào?</li> <li>+ Bạch Thái Bưởi đã làm gì để cạnh tranh với chủ tàu người nước ngoài?</li> <li>+ Thành công của Bạch Thái Bưởi trong cuộc cạnh tranh ngang sức với chủ tàu người nước ngoài là gì?</li> <li>+ Theo em nhờ đâu mà Bạch Thái Bưởi đã thắng trong cuộc cạnh tranh với các chủ tàu nước ngoài.</li> <li>+ Tên những chiếc tàu của Bạch Thái Bưởi có ý nghĩa gì?</li> <li>+ Em hiểu thế nào là "một bậc anh hùng kinh tế"?</li> <li>+ Theo em, nhờ đâu mà Bạch Thái Bưởi thành công?</li><li>+ Em hiểu người cùng thời là gì?</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 1 HS đọc.</li><li>- HS chia đoạn</li><li>- 4 HS đọc mỗi em 1 đoạn.</li><li>- HS tìm từ khó.</li><li>- Vài HS đọc.</li><li>- 4 HS đọc lần 2.</li><li>- HS giải nghĩa từ khó theo câu hỏi của GV.</li> <li>- 2 HS đọc thành tiếng, HS cả lớp đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi.</li><li>+ Bạch Thái Bưởi mồ côi cha từ nhỏ, phải theo mẹ quẩy gánh hàng rong. Sau được nhà họ bạch nhận làm con nuôi và cho ăn học.</li><li>+ Năm 21 tuổi ông làm thư ký cho một hãng buôn, sau buôn gỗ, buôn ngô, ở hiệu cầm đồ, lập nhà in, khai thác mỏ..</li><li>+ <i>Chi tiết</i>: Có lúc mất trắng tay nhưng Bưởi không nản chí.</li><li>+ <i>Nói lên Bạch Thái Bưởi là người có chí</i>.</li><li>- 2HS đọc, cả lớp đọc thầm.</li><li>+ Bạch Thái Bưởi mở công ty vào lúc những con tàu của người Hoa đã độc chiếm các đường sông miền Bắc.</li><li>+ Bạch Thái Bưởi đã cho người đến các bến tàu diễn thuyết. Trên mỗi chiếc tàu ông dán dòng chữ "<i>Người ta thì đi tàu ta</i>".</li><li>+ Thành công của ông là khách đi tàu của ông ngày một đông. Nhiều chủ tàu người Hoa người Pháp phải bán lại tàu cho ông. Rồi ông mua xưởng sửa chữa tàu, kĩ sư giỏi trông nom.</li><li>+ Bạch Thái Bưởi đã thắng trong cuộc cạnh tranh với chủ tàu nước ngoài là do ông biết khơi dậy lòng tự hào dân tộc của người Việt Nam.</li><li>+ Tên những con tàu của Bạch Thái Bưởi đều mang tên những nhân vật, địa danh lịch sử của dân tộc Việt Nam.</li><li>+ Là những người chiến thắng trên thương trường.</li><li>+ Là những người kinh doanh giỏi, mang lại kinh tế cho quốc gia, dân tộc,..</li><li>Bạch Thái Bưởi thành công nhờ ý chí, nghị lực, có chí trong kinh doanh.</li><li>+ Người cùng thời là những người sống</li></ul>
--	---

- + Nội dung chính của phân còn lại là gì?
- Nội dung chính của bài là gì?

c. Luyện đọc diễn cảm

- Gọi 4 HS đọc nối tiếp từng đoạn. GV y/câu tìm cách đọc hay của từng đoạn.
- Luyện đọc câu dài, đoạn văn.
- Yêu cầu HS tìm ra cách đọc hay đoạn văn.
- Giáo viên đọc mẫu.
- Cho HS thi đọc diễn cảm.
- Đọc toàn bài.
- Giáo viên nhận xét.
- Tìm ra bạn, nhóm đọc hay nhất.

**4. CÙNG CỐ DẶN DÒ**

- + Qua bài tập đọc em học được điều gì ở Bạch Thái Bưởi?
- Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

\* Rút kinh nghiệm: .....

.....

.....

- cùng tời đại với ông.
- + Nói lên sự thành công của Bạch Thái Bưởi.
- *Ca ngợi Bạch Thái Bưởi giàu nghị lực, có ý chí vươn lên đã trở thành vua tàu thủy.*
- 4 HS tiếp nối nhau đọc và tìm giọng đọc
- Gọi vài HS đọc và tìm ra cách đọc hay.
- HS đọc.
- 3 đến 5 HS thi đọc diễn cảm.
- 3 HS thi đọc.
- HS nhận xét.

Thứ tư ngày 23 tháng 11 năm 20..

**Tập đọc**

VỀ TRÚNG

**I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Đọc đúng tên riêng nước ngoài( Lê- ô- nác- đô đa Vin- xi, Vê- rô- ki- ô); Bước đầu đọc diễn cảm được lời thầy giáo ( Nhẹ nhàng, khuyên bảo ân cần).
- Hiểu nội dung: *Nhờ khô công rèn luyện, Lê- đô- nác- đô đa Vin- xi đã trở thành một họa sĩ thiên tài.*
- Giáo dục lòng ham học, tính kiên trì.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh họa bài tập đọc trang 121, SGK (*phóng to nếu có điều kiện*).
- Bảng phụ viết sẵn câu, đoạn hướng dẫn luyện đọc.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. KIỂM TRA BÀI CŨ**

- Gọi 2 HS lên bảng đọc nối tiếp bài Vua tàu thủy Bạch Thái Bưởi và trả lời câu hỏi về nội dung.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.
  - Giáo viên nhận xét.
2. GIỚI THIỆU BÀI

3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI

*a. Luyện đọc*

- Gọi 1 HS khá đọc toàn bài.
- Bài chia làm 2 đoạn:
- Gọi 2 HS đọc nối tiếp lần 1
- Sau mỗi em đọc, yêu cầu HS tìm các từ khó có trong đoạn vừa đọc.
- Giáo viên ghi bảng,
- Gọi vài HS đọc.
- Giáo viên chú ý sửa sai cho HS.
- Gọi 2 HS đọc nối tiếp nhau lần 2.
- Sau mỗi HS đọc, yêu cầu HS giải nghĩa các từ khó có trong đoạn.
- Giáo viên đọc mẫu.

- 1 HS khá đọc
- + *Đoạn 1*: Từ đầu đến vẽ được như ý.
- + *Đoạn 2*: Phần còn lại.
- 2 HS đọc, mỗi em đọc 1 đoạn.
- HS tìm từ khó
- Vài HS đọc.
- 2 HS đọc nối tiếp lần 2.
- HS giải nghĩa các từ khó có trong đoạn theo câu hỏi của giáo viên.

*b. Tìm hiểu bài*

- Yêu cầu đọc đoạn 1, trao đổi để trả lời CH.
- + Sở thích của Lê- ô- nác- đô khi còn nhỏ là gì?
- + Vì sao trong những ngày đầu học vẽ cậu Lê- ô- nác- đô cảm thấy chán nản.
- + Tại sao thầy Vê- rô- ki- ô lại cho rằng vẽ trứng không hề dễ?
- + Theo em thầy Vê- rô- ki- ô cho học trò vẽ trứng để làm gì?
- + Đoạn 1 cho em biết điều gì?
- Yêu cầu HS đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi.
- + Lê- ô- nác- đô đã Vin- xi thành đạt như thế nào?
- + Theo em những nguyên nhân nào khiến cho Lê- ô- nác- đô đã Vin- xi trở thành họa sĩ nổi tiếng?
- + Nội dung của đoạn 2 là gì?
- Theo em nhờ đâu mà Lê- ô- nác- đô đã Vin- xi thành đạt đến như vậy?
- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- 1 HS đọc, lớp đọc thầm trao đổi và trả lời.
- + Sở thích của Lê- ô- nác- đô là rất thích vẽ.
- + Vì suốt mười mấy ngày cậu chỉ vẽ trứng, vẽ hết quả này đến quả khác.
- + Vì theo thầy, trong hàng nghìn quả trứng, không có lấy 2 quả giống nhau. Mỗi quả trứng đều có nét riêng mà phải khổ công mới vẽ được.
- + Thầy cho vẽ trứng để biết quan sát một sự vật 1 cách cụ thể, tỉ mỉ, miêu tả nó trên giấy vẽ chính xác.
- + Lê - ô- nác- đô khổ công vẽ trứng theo lời khuyên chân thành của thầy Vê- rô- ki- ô.
- 1 HS đọc, lớp đọc thầm và trả lời câu hỏi.
- + HSTL
- Do: + Ông thích vẽ và có tài bẩm sinh.
- + Ông có người thầy tài giỏi và tận tình dạy bảo.
- + Ông khổ luyện miệt mài nhiều năm tập vẽ.
- + Ông có ý trí quyết tâm học vẽ.
- + Sự thành đạt của Lê- ô- nác- đô đã Vin- xi.
- Ông thành đạt là nhờ sự khổ công rèn luyện.
- 1 HS đọc.

- Tìm nội dung chính của bài.

c. Luyện đọc diễn cảm

- Gọi 2 HS đọc nối tiếp.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- Luyện đọc đoạn văn, câu dài.

- Ghiên mở đoạn văn đã viết sẵn trên bảng, yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.

- Yêu cầu HS tìm ra cách đọc hay.

- Gọi vài HS đọc.

- Giáo viên đọc mẫu.

- Tô chức cho HS thi đọc diễn cảm.

- HS nh/xét và tìm ra nhóm đọc hay nhất.

- Gọi HS đọc toàn bài.

- GV viên nhận xét từng HS.

4. CÙNG CÔ DẶN DÒ

- Câu chuyện về danh hoạ Lê- ô- nác- đô đa Vin- xi giúp em hiểu điều gì?

- Giáo viên nhận xét tiết học.

\* Rút kinh nghiệm: .....

.....

.....

**TUẦN 13**

**Thứ hai ngày 28 tháng 11 năm 20..**

**Tập đọc**

**NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO**

**I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Đọc đúng tên riêng nước ngoài: Xi - ôn- cốp- xki; biết đọc phân biệt lời nhân vật và lời dẫn câu chuyện.

- Hiểu nội dung bài: ca ngợi nhà khoa học vĩ đại Xi - ôn- cốp- xki nhờ nghiên cứu kiên trì, bền bỉ suốt 40 năm đã thực hiện thành công mơ ước tìm đường lên các vì sao.( Trả lời được các câu hỏi trong SGK)

- Giáo dục HS cố gắng chăm chỉ học tập để thực hiện ước mơ của mình.

## II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bài giảng điện tử

## III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### 1- KIỂM TRA BÀI CŨ.

- Gọi 2 HS lên bảng tiếp nối nhau đọc bài Vẽ trứng và trả lời CH về nội dung bài.
- Gọi 1HS đọc toàn bài.
- Giáo viên nhận xét.

### 2. GIỚI THIỆU BÀI

### 3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI

#### a. Luyện đọc

- Gọi 1HS đọc toàn bài.
- Bài chia làm 4 đoạn.
- Gọi 4 HS đọc nối tiếp lần 1, sau mỗi em đọc yêu cầu HS tìm các từ khó có trong đoạn.
- Gọi vài HS đọc.
- Gọi 4 HS đọc nối tiếp lần 2.
- Sau mỗi em đọc, giáo viên yêu cầu HS giải nghĩa các từ khó có trong đoạn.
- Giáo viên đọc mẫu. Chú ý cách đọc:

- + Toàn bài đọc với giọng trang trọng, cảm hứng ca ngợi, khâm phục.

#### b. Tìm hiểu bài

- 1HS đọc đoạn 1, trao đổi và trả lời câu hỏi:
  - + Xi - ôn- cốp- xki mơ ước điều gì?
  - + Khi còn nhỏ, ông đã làm gì để có thể bay được?
  - + Theo em hình ảnh nào đã gợi ước muốn tìm cách bay trong không trung của Xi - ôn- cốp- xki.
  - Đoạn 1 cho em biết điều gì?
  - Gọi HS đọc đoạn 2,3 trao đổi và trả lời CH.
  - + Để tìm hiểu điều bí mật đó Xi - ôn- cốp- xki đã làm gì?

- + Ông kiên trì thực hiện ước mơ của mình như thế nào?

- + Nguyên nhân chính giúp Xi - ôn- cốp- xki thành công là gì?

- 1 HS khá đọc toàn bài, lớp đọc thầm. HS chia đoạn

- 4HS đọc nối tiếp, mỗi em một đoạn.

- Vài HS đọc.

- 4HS đọc nối tiếp, mỗi em một đoạn.

- HS giải nghĩa các từ khó có trong đoạn.

- HS theo dõi, lắng nghe.

- 1HS đọc, cả lớp đọc thầm và trả lời.

- + Mơ ước được bay lên bầu trời.

- + Khi còn nhỏ ông đại dốt nhảy qua cửa sổ để bay theo những cánh chim

- + Hình ảnh quả bóng không có cánh vẫn bay được đã gợi cho ông Xi - ôn- cốp- xki tìm cách bay vào không trung.

- Ước mơ của Xi - ôn- cốp- xki.

- 2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm. và trả lời.

- + Ông đã đọc không biết bao nhiêu là sách, ông hi hục làm thí nghiệm, có khi đến hàng trăm lần.

- + Thực hiện ước mơ của mình ông sống rất kham khổ. Ông chỉ ăn bánh mì suông để dành tiền mua sách vở và dụng cụ thí nghiệm. Sa hoàng không ủng hộ phát minh bằng khí cầu bay bằng kim loại của ông nhưng ông không nản chí. Ông kiên trì nghiên cứu ....

- + Vì ông có ước mơ đẹp: chinh phục các vì sao và ông có quyết tâm thực hiện ước mơ đó.

- + Đó cũng chính là nội dung đoạn 2,3.
- Gọi HS đọc đoạn 4.
- + ý chính của đoạn 4 là gì?
- Em hãy đặt tên khác cho truyện.

+ Câu chuyện nói lên điều gì?

**c. Đọc diễn cảm**

- Gọi 4 HS đọc nối tiếp, mỗi em một đoạn. HS cả lớp theo dõi để tìm ra cách đọc hay.
- Luyện đọc câu dài, đoạn văn.
- Treo bảng phụ ghi đoạn văn cần luyện đọc.
- Yêu cầu HS luyện đọc, tìm ra cách đọc hay.
- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn văn.
- Gọi 1HS khá đọc đoạn văn.
- Cho HS đọc diễn cảm toàn bài theo nhóm .
- Gọi HS đọc.
- Nhận xét và tìm ra nhóm đọc hay nhất.
- Giáo viên nhận xét .

**4. CÙNG CỐ DẶN DÒ**

- Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà làm bài và chuẩn bị bài sau.

\* Rút kinh nghiệm: .....

.....

- 1 HS đọc, lớp đọc thầm và trả lời CH.
- + Sự thành công của Xi - ôn- cốp- xki.
- + Ước mơ của Xi - ôn- cốp- xki.
- + Người chinh phục các vì sao.
- + Quyết tâm chinh phục bầu trời.
- + Truyện ca ngợi nhà khoa học vĩ đại Xi - ôn- cốp- xki nhờ khổ công nghiên cứu, kiên trì bền bỉ suốt 40 năm đã thực hiện thành công mơ ước lên các vì sao.

- 4 HS đọc nối tiếp mỗi em 1 đoạn, cả lớp theo dõi để tìm ra cách đọc hay.

- HS luyện đọc theo nhóm 4 trong 2 phút.

- Vài HS thi đọc diễn cảm đoạn văn.

- 1 HS khá đọc đoạn văn.

- HS đọc diễn cảm toàn bài trong 3 phút.

- Gọi từ 3 đến 5 nhóm HS đọc.

- HS n/xét và tìm ra nhóm đọc hay.

**Thứ tư ngày 30 tháng 11 năm 20..**

**Tập đọc**



VĂN HAY CHỮ TỐT

I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Biết đọc bài văn với giọng kể chậm rãi, bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn.
- Hiểu ND bài: *Ca ngợi tính kiên trì, quyết tâm sửa chữa chữ viết xấu để trở thành người viết chữ đẹp của Cao Bá Quát. (Trả lời được câu hỏi trong SGK)*
- Giáo dục tính kiên trì luyện chữ viết đẹp.

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bài giảng điện tử
- Một số vở sạch chữ đẹp của HS trong trường.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. KIỂM TRA BÀI CŨ

- Gọi 2 HS đọc nối tiếp nhau bài Người tìm đường lên các vì sao và trả lời câu hỏi về nội dung bài.

- Nhận xét HS.

2. GIỚI THIỆU BÀI

3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI

a) *Luyện đọc*

- Gọi 1 HS khá đọc.
- Bài chia làm 3 đoạn:

- 1 HS khá đọc, lớp đọc thầm.
- + Đoạn 1: Từ đầu đến xin sẵn lòng.
- + Đoạn 2: Tiếp đến sao cho đẹp.
- + Đoạn 3: phần còn lại.

- Gọi 3 HS đọc nối tiếp nhau lần 1.
- Sau mỗi em đọc yêu cầu HS tìm các từ khó đọc có trong đoạn.
- Giáo viên ghi bảng.

- 3 HS đọc mỗi em 1 đoạn, lớp đọc thầm.
- HS tìm các từ khó đọc có trong đoạn.

- Gọi 3 HS đọc nối tiếp lần 2.
- Sau mỗi em đọc yêu cầu các em giải nghĩa các từ khó có trong đoạn.
- Giáo viên đọc mẫu. Chú ý cách đọc.

- Gọi HS đọc các từ khó.
- Vài em đọc.
- 3 HS đọc nối tiếp lần 2.
- HS giải nghĩa các từ khó như SGK.

b) *Tìm hiểu bài*

- Yêu cầu HS đọc đoạn 1
- + Vì sao thườ đi học Cao Bá Quát thường bị điểm kém?
- + Bà cụ hàng xóm nhờ ông làm gì?

- 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm.
- + Vì ông viết rất xấu dù bài văn của ông viết rất hay.
- + Bà cụ nhờ ông viết cho lá đơn kêu oan vì bà thấy mình bị oan uổng.

- + Thái độ của Cao Bá Quát ra sao khi nhận lời giúp bà cụ hàng xóm?
- + Đoạn 1 cho em biết điều gì?

- + Ông rất vui vẻ và nói: " Tưởng việc gì khó, chứ việc ấy cháu xin sẵn lòng".
- + Cao Bá Quát thường bị điểm xấu vbi chữ viết, rất sẵn lòng giúp đỡ hàng xóm.

- Yêu cầu HS đọc đoạn 2.
- + Sự việc gì xảy ra đã làm Cao Bá Quát phải ân hận?

- 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm.
- + Lá đơn của Cao Bá Quát vì chữ quá xấu, quan không đọc được nên quát lính đuổi bà cụ về, khiến bà cụ không giải được

+ Theo em khi bà cụ bị quan thét lính đuổi về Cao Bá Quát có cảm giác thế nào?

+ Đoạn 2 có nội dung chính là gì?

- Yêu cầu HS đọc đoạn còn lại.

+ Cao Bá Quát quyết chí luyện viết chữ như thế nào?

+ Qua việc luyện chữ em thấy Cao Bá Quát là người như thế nào?

+ Theo em, nguyên nhân nào khiến Cao Bá Quát nổi danh khắp nước là người văn hay, chữ tốt?

- Đó cũng là ý chính đoạn 3.

- Gọi HS đọc toàn bài. Cả lớp theo dõi và trả lời câu hỏi 4.

+ Câu chuyện nói lên điều gì?

*c) Đọc diễn cảm*

- Gọi 3 HS đọc nối tiếp.

- Sau mỗi đoạn GV yêu cầu HS tìm ra cách đọc hay cho từng đoạn.

- Luyện đọc câu dài, đoạn văn.

- Yêu cầu HS đọc phân vai.

- Tổ chức cho HS thi đọc.

- Nhận xét và cho điểm HS.

- Tổ chức cho HS thi đọc cả bài.

- Yêu cầu HS tìm ra nhóm đọc hay.

- Giáo viên nhận xét .

- Gọi 1 HS khá đọc toàn bài.

- Giáo viên nhận xét .

4. CÙNG CỐ DẶN DÒ : - Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?

- Nhận xét tiết học dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

\* Rút kinh nghiệm: .....

.....

nổi oan.

+ Khi đó Cao Bá Quát rất ân hận và dằn vặt mình. Ông nghĩ ra rằng dù văn hay đến đâu mà chữ không ra chữ cũng chẳng ích gì.

+ Cao Bá Quát ân hận vì chữ mình xấu làm bà cụ không giải oan được.

- 1 HS đọc.

HSTL

+ Ông là người rất kiên trì, nhẫn nại khi làm việc.

+ Nguyên nhân khiến Cao Bá Quát nổi danh khắp nước là người văn hay, chữ tốt nhờ ông kiên trì luyện tập suốt mười mấy năm và năng khiếu viết văn từ nhỏ.

- 1 HS đọc. + **Mở bài:** Thuở đi học, ...vẫn bị thầy cho điểm kém.

+ **Thân bài:** Một hôm... Kiêu chữ khác nhau.

+ **Kết bài:** Kiên trì luyện tập... văn hay chữ tốt.

+ Câu chuyện ca ngợi tính kiên trì, quyết tâm sửa chữ viết xấu của Cao Bá Quát.

- 3 HS đọc.

- HS tìm ra cách đọc hay cho từng đoạn.

- HS luyện đọc trong nhóm 3 HS.

- 3 nhóm HS thi đọc.

- Gọi 3 đến 5 nhóm HS thi đọc cả bài.

- HS tìm ra nhóm đọc hay.

- 1 HS khá đọc.

**TUẦN 14**

**Thứ hai ngày 5 tháng 12 năm 20..**

**Tập đọc**

**CHÚ ĐẤT NUNG**

**I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Biết đọc bài văn với giọng kể chậm rãi, bước đầu biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ gợi tả, gợi cảm và phân biệt lời người kể với lời nhân vật (chàng kỹ sỹ, ông Hòn Râm, chú bé Đất)

- *Hiểu ND:* Chú bé Đất can đảm, muốn trở thành người khoẻ mạnh làm được nhiều việc có ích đã dám nung mình trong lửa đỏ. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

- Giáo dục lòng dũng cảm.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. KIỂM TRA BÀI CŨ**

- Gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn bài tập đọc *Văn hay chữ tốt* và trả lời câu hỏi về nội dung.

- Nhận xét về giọng đọc, câu trả lời HS.

**2. GIỚI THIỆU BÀI**

**3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI**

**a. Luyện đọc**

- Gọi 1 HS khá đọc toàn bài.

- *Giáo viên nêu:* Bài này chia làm 3 đoạn:

- Gọi 3 HS đọc nối tiếp nhau lần 1.

- Sau mỗi HS đọc giáo viên yêu cầu HS tìm các từ khó đọc có trong đoạn.

- *Giáo viên ghi bảng:* đất nung, lâu son, chần trâu, lúi lúi, nung thì nung...

- Gọi 3 HS đọc nối tiếp nhau lần 2.

- Sau mỗi em đọc giáo viên yêu cầu HS giải nghĩa các từ khó đọc có trong đoạn.

- Giáo viên đọc mẫu. Chú ý cách đọc.

**b. Tìm hiểu bài**

- Yêu cầu HS đọc đoạn 1.

+ Cu Chắt có những đồ chơi nào?

+ Những đồ chơi của Cu Chắt có gì khác nhau?

- Đoạn 1 trong bài cho em biết điều gì?

- Yêu cầu HS đọc đoạn 2.

- 1 HS khá đọc, lớp đọc thầm.

+ Đoạn 1: *Từ đầu đến đi chần trâu.*

+ Đoạn 2: *Tiếp đến lọ thủy tinh.*

+ Đoạn 3: *Phần còn lại.*

- 3 HS đọc nối tiếp nhau lần 1.

- HS tìm từ khó đọc có trong từng đoạn.

- Vài HS đọc các từ khó. cả lớp đồng thanh các từ khó.

- 3 HS đọc nối tiếp nhau lần 2.

- HS giải nghĩa các từ khó có trong đoạn.

- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm,

+ Cu Chắt có những đồ chơi: một chàng kỹ sỹ cưỡi ngựa, một nàng công chúa ngồi trong lâu son, một chú bé bằng đất.

+ HSTL

- *Giới thiệu các đồ chơi của Cu Chắt.*

- 1 HS đọc, cả lớp theo dõi đọc thầm.

+ Cu Chắt đề đố chơi của mình vào đâu?  
+ Những đố chơi của Cu Chắt làm quen với nhau như thế nào?

+ Nội dung chính của đoạn 2 là gì?

- Yêu cầu HS đọc đoạn 3.  
+ Vì sao chú bé Đất lại ra đi?

+ Chú bé Đất đi đâu và gặp chuyện gì?  
+ Ông Hòn Râm nói với chú thế nào khi thấy chú lùi lại?  
+ Vì sao chú bé Đất quyết trở thành Đất Nung?  
+ Theo em hai ý kiến đó ý kiến nào đúng? Vì sao?

+ Chi tiết "nung trong lửa" tượng trưng cho điều gì?  
+ Đoạn cuối bài nói lên điều gì?

+ Câu chuyện nói lên điều gì?

*c. Đọc diễn cảm*

- Gọi 4 HS đọc lại truyện theo phân vai.  
- Treo bảng phụ có đoạn văn cần luyện đọc.  
- Gọi vài HS đọc và yêu cầu HS tìm ra cách đọc hay cho đoạn văn.  
- Tổ chức cho HS thi đọc theo vai.  
- Nhận xét HS.  
- Y/câu HS tìm ra nhóm đọc hay nhất.  
- Giáo viên nhận xét HS.

**4. CÙNG CÔ DẶN DÒ**

- Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?  
- Nhận xét tiết học, dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

\* Rút kinh nghiệm: .....

.....

+ Cu Chắt cất đố chơi vào nấp cái tráp hồng.  
+ Họ làm quen với nhau nhưng cu Đất đã làm bẩn quần áo đẹp của chàng kị sĩ và nàng công chúa nên cậu ta bị Cu Chắt không cho chơi với nhau nữa.

+ *Cuộc làm quen giữa cu Đất và hai người bột.*

- 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.  
+ Vì chơi một mình chú cảm thấy buồn và nhớ quê.

+ HSTL  
+ Ông chê chú nhất.

+ Vì chú muốn được xông pha, làm nhiều việc có ích.

+ Chú bé Đất hết sợ hãi, muốn được xông pha, làm được nhiều việc có ích. Chú rất vui về xin được nung trong lửa.

+ Gian khổ và thử thách mà con người vượt qua để trở nên cứng rắn và hữu ích.

+ *Kể lại việc chú bé Đất quyết định trở thành Đất Nung.*

+ Câu chuyện ca ngợi chú bé Đất can đảm, muốn trở thành người khoẻ mạnh, làm được nhiều việc có ích đã dám nung mình trong lửa đỏ.

- 4 HS đọc theo vai. Cả lớp theo dõi để tìm giọng đọc phù hợp cho từng vai.

- Luyện đọc theo nhóm 3 HS.  
- HS đọc và tìm ra cách đọc hay.

- 3 Lượt HS đọc theo vai.

- HS phát biểu.

Thứ tư ngày 7 tháng 12 năm 20..

**Tập đọc**

CHÚ ĐẤT NUNG (*tiếp theo*)

**I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Biết đọc bài văn với giọng kể chậm rãi, bước đầu biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ gợi tả, gợi cảm và phân biệt lời người kể với lời nhân vật (chàng kỹ sỹ, nàng công chúa, chú Đất Nung)

- Hiểu ND bài: Chú đất nung nhờ dám nung mình trong lửa đã trở thành người hữu ích, cứu sống được người khác. (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 4 trong SGK).

HS khá giỏi trả lời được câu hỏi 3.

- Giáo dục lòng dũng cảm.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. KIỂM TRA BÀI CŨ**

- Gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn phần 1 truyện *Chú Đất Nung* và trả lời câu hỏi về nội dung bài.

- Nhận xét về cách đọc, câu trả lời của HS.

**2. GIỚI THIỆU BÀI**

- GV nêu yêu cầu, nhiệm vụ của tiết học.

**3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI**

**a. Luyện đọc**

- Gọi 1 HS khá đọc toàn bài.

- Bài chia làm 4 đoạn:

- Gọi 4 HS đọc nối tiếp nhau lần 1.

- Giáo viên ghi bảng từ khó đọc.

- 1 HS đọc, cả lớp theo dõi đọc thầm.

+ Đoạn 1: *Từ đầu đến tìm công chúa.*

+ Đoạn 2: *Tiếp đến chạy trốn.*

+ Đoạn 3: *Tiếp đến se bột lại.*

+ Đoạn 4: *Phần còn lại.*

- 4 HS đọc nối tiếp nhau lần 1, mỗi em 1 đoạn.

- HS đọc.

Giáo viên chú ý sửa sai cho các em

- Gọi 4 HS đọc nối tiếp nhau lần 2.

- Sau mỗi em đọc giáo viên yêu cầu HS giải nghĩa các từ khó đọc có trong đoạn theo câu hỏi gợi ý của giáo viên.

- Giáo viên đọc mẫu. Chú ý cách đọc.

### 2. Tìm hiểu bài

- Gọi 1 HS đọc từ đầu đến bị nhũn cả chân tay, trao đổi và trả lời câu hỏi.

+ Kể lại tai nạn của hai người bột.

+ Đoạn 1 kể lại chuyện gì?

- 1HS đọc đoạn còn lại và trả lời câu hỏi.

+ Đất Nung đã làm gì khi thấy hai người bột gặp nạn?

+ Vì sao chú Đất Nung có thể nhảy xuống nước cứu hai người bột?

+ Theo em, câu nói cộc tuếch của Đất Nung có ý nghĩa gì?

+ Đoạn cuối bài kể chuyện gì?

- Yêu cầu HS đặt tên khác cho chuyện.

+ Truyện kể về Đất Nung là người như thế nào?

+ Nội dung chính của bài là gì?

### c. Đọc diễn cảm

- Gọi 4 HS đọc lại truyện theo phân vai.

- Treo bảng phụ có đoạn văn cần luyện đọc.

- Gọi vài HS đọc và yêu cầu HS tìm ra cách đọc hay cho đoạn văn.

- Tổ chức cho HS thi đọc theo vai từng đoạn và cả truyện.

- Y/cầu HS tìm ra nhóm đọc hay nhất.

- Giáo viên nhận xét HS.

### 4. CÙNG CỐ DẶN DÒ

- Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?

- Nhận xét tiết học, dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

\* Rút kinh nghiệm: .....

- 4 HS đọc nối tiếp nhau lần 2, mỗi em 1 đoạn.

- HS giải nghĩa các từ khó có trong đoạn.

- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi.

+ HSTL

+ *kể lại tai nạn của hai người bột.*

- 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm, và trả lời.

- Khi thấy hai người bột gặp nạn chú liền nhảy xuống, vớt họ lên bờ phơi nắng.

+ HSTL

+ Câu nói của Đất Nung ngắn gọn, thông cảm với hai người bột chỉ sống trong lọ thủy tinh, không chịu được thử thách.

+... *kể chuyện Đất Nung cứu bạn.*

- Tiếp nối nhau đặt tên.

+ *Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.*

- Truyện ca ngợi chú Đất Nung nhờ dám nung mình trong lửa đã trở thành người hữu ích, chịu được nắng mưa, cứu sống được hai người bột yếu đuối.

- *Muốn làm một người có ích phải biết rèn luyện, không sợ gian khổ, khó khăn.*

- 4 HS đọc theo vai. Cả lớp theo dõi để tìm giọng đọc phù hợp cho từng vai.

- Luyện đọc theo nhóm 4 HS.

- HS đọc và tìm ra cách đọc hay.

- 3 Lượt HS đọc theo vai.

- HS phát biểu.

**TUẦN 15**

Thứ hai ngày 12 tháng 12 năm 20..

**Tập đọc**

CÁNH ĐIỀU TUỔI THƠ

**I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Biết đọc với giọng vui, hồn nhiên; bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài.
- *Hiểu ND*: Niềm vui sướng và những khát vọng tốt đẹp mà trò chơi thả điều mang lại cho lứa tuổi nhỏ.
- Giáo dục yêu thích trò chơi dân gian.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. KIỂM TRA BÀI CŨ**

- Gọi 2 học sinh đọc nối tiếp nhau bài Chú Đất Nung (*tiếp theo*) và trả lời câu hỏi nội dung bài.

- Giáo viên nhận xét học sinh.

**2. GIỚI THIỆU BÀI**

**3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI**

**a. Luyện đọc**

- |   |  |
|---|--|
| - Gọi 1 học sinh đọc cả bài.              | - 1 học sinh khá đọc cả bài, lớp đọc thầm. |
| - <i>Bài chia làm 2 đoạn</i> :            | + <i>Đoạn 1</i> : Từ đầu đến vì sao sớm.   |
|   | + <i>Đoạn 2</i> : Phần còn lại.            |
| - Gọi 3 học sinh đọc nối tiếp nhau lần 1. | - 3 học sinh đọc nối tiếp lần 1            |
| - Sau mỗi lần học sinh đọc giáo viên yêu  | - Học sinh tìm từ khó đọc có trong đoạn.   |

cầu học sinh tìm các từ khó đọc có trong đoạn.

- Giáo viên ghi bảng: nâng lên, trâm bông, sao sớm, không lồ,...
- Gọi 3 học sinh nối tiếp đọc lần 2.
- Sau mỗi lần đọc giáo viên yêu cầu học sinh giải nghĩa các từ khó đọc có trong đoạn theo câu hỏi gợi ý của giáo viên.
- Giáo viên đọc mẫu.

b. Tìm hiểu bài

- Yêu cầu học sinh đọc đoạn 1, trao đổi và trả lời câu hỏi:  
+ Tác giả đã chọn những chi tiết nào để tả cánh diều?

+ Tác giả quan sát cánh diều bằng những giác quan nào?

- Cánh diều được tác giả miêu tả tỉ mỉ bằng cách quan sát tinh tế làm cho nó trở nên đẹp hơn, đáng yêu hơn.

+ Đoạn 1 cho em biết điều gì?

- Yêu cầu HS đọc đoạn 2, và trả lời.

+ Trò chơi thả diều đã đem lại cho trẻ em niềm vui sướng như thế nào?

+ Trò chơi thả diều đã đem lại cho trẻ em những mơ ước đẹp như thế nào?

+ Đoạn 2 nói lên điều gì?

- Gọi học sinh đọc câu mở đầu và câu kết bài.

+ Qua 2 câu đó, tác giả muốn nói điều gì về cánh diều tuổi thơ?

+ Bài văn nói lên điều gì?

c. Đọc diễn cảm

- Gọi 2 học sinh nối tiếp nhau đọc bài.

- Treo bảng phụ có đoạn văn cần luyện đọc là đoạn 2 của bài.

- Vài học sinh đọc các từ khó, cả lớp đọc đồng thanh các từ khó.

- Đọc nối tiếp lần 2.

- Học sinh giải nghĩa các từ khó trong đoạn.

- Học sinh lắng nghe.

- 1 học sinh đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi

- Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Tiếng sáo vi vu trâm bông. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè...như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

- Tác giả quan sát cánh diều bằng tai và mắt.

- Lắng nghe.

- *Đoạn 1*: Tả vẻ đẹp của cánh diều.

- 1 học sinh đọc bài. Cả lớp đọc và trả lời.

- Các bạn hò hét nhau thả diều thi, sung sướng đến phát dại nhìn lên bầu trời.

- HSTL

- *Đoạn 2*: nói rằng trò chơi thả diều đem lại niềm vui và những ước mơ đẹp.

- Học sinh đọc.

- 1 học sinh đọc lại câu hỏi, cả lớp trao đổi và trả lời.

- Nói lên niềm vui sướng và khát vọng tốt đẹp mà trò chơi thả diều mang lại cho đám trẻ mục đồng.

- 2 học sinh đọc thành tiếng, cả lớp theo dõi để tìm ra giọng đọc phù hợp với nội dung bài.

- Học sinh luyện đọc phân vai.



- |  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi vài học sinh đọc và tìm ra cách đọc hay cho đoạn văn.</li><li>- Tổ chức cho học sinh thi đọc đoạn văn.</li><li>- Nhận xét về giọng đọc .</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh đọc và tìm ra cách đọc hay.</li><li>- Vài HS thi đọc theo từng đoạn và cả truyện.</li></ul> |
|--|--|

**4. CÙNG CŨ- DẶN DÒ**

- Trò chơi thả điều đã mang lại cho tuổi thơ những gì?

\* Rút kinh nghiệm:.....

.....

.....

**Thứ tư ngày 14 tháng 12 năm 20..**

**Tập đọc**

**TUỔI NGỰA**

**I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Biết đọc với giọng vui, nhẹ nhàng; đọc đúng nhịp thơ, bước đầu biết đọc với giọng có biểu cảm một khổ thơ trong bài.
- *Hiểu ND*: Cậu bé tuổi ngựa thích bay nhảy, thích du ngoạn nhiều nơi nhưng yêu mẹ, đi đâu cũng nhớ tìm đường về với mẹ.( Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3, 4; thuộc khoảng 8 dòng thơ trong bài).

HS khá giỏi thực hiện được câu hỏi 5.

- Giáo dục lòng kính yêu cha mẹ.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. KIỂM TRA BÀI CŨ**

- *Gọi 2 học sinh đọc nối tiếp nhau bài Cảnh điều tuổi thơ và cho biết:*

- 
- + Ý chính của bài.
  - + Trò chơi thả điều đã mang lại cho trẻ em những mơ ước đẹp như thế nào?
  - *Giáo viên nhận xét học sinh.*
  - 2. GIỚI THIỆU BÀI
  - 3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI
  - a. Luyện đọc
  - Gọi 1 học sinh khá đọc toàn bài.
  - Gọi 4 học sinh đọc nối tiếp.
  - *Đọc lần 1:*
  - 1 học sinh khá đọc
  - 4 em đọc bài.
  - Học sinh đọc và tìm từ khó đọc trong mỗi khổ thơ:
  - + *Giáo viên ghi bảng cho từng học sinh đọc.*
  - + *Cả lớp đọc các từ khó đọc.*
  - Các em đọc và giải nghĩa .
  - *Lần 2:*
  - Giáo viên đọc mẫu.
  - Tìm hiểu bài
  - Gọi học sinh đọc khổ thơ 1.
  - + Bạn nhỏ tuổi gì?
  - + Mẹ bảo tuổi ấy tính nết như thế nào?
  - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm và trả lời.
  - Bạn nhỏ tuổi ngựa.
  - Tuổi ngựa không chịu ở yên một chỗ, là tuổi thích đi.
  - + Khổ 1 cho em biết điều gì?
  - Khổ 1 giới thiệu bạn nhỏ tuổi Ngựa.
  - Gọi học sinh đọc khổ 2
  - "Ngựa con" rong chơi khắp nơi: qua miền trung du xanh ngắt, qua những cao nguyên đất đỏ, những rừng đại ngàn đến triền núi đá.
  - Gọi học sinh đọc khổ 2
  - + "Ngựa con" theo ngọn gió rong chơi những đâu?
  - Đi khắp nơi nhưng "Ngựa con" vẫn nhớ mang về cho mẹ "Ngọn gió của trăm miền".
  - + Đi chơi khắp nơi nhưng "Ngựa con" vẫn nhớ mẹ như thế nào?
  - Khổ thơ 2 kể lại chuyện "Ngựa con" rong chơi khắp nơi cùng ngọn gió.
  - + Khổ thơ 2 kể lại chuyện gì?
  - Gọi học sinh đọc khổ 3.
  - Gọi học sinh đọc khổ 3.
  - + Điều gì hấp dẫn "Ngựa con" trên những cánh đồng hoa?
  - Trên những cánh đồng hoa: màu sắc trắng loá của hoa mơ, hương thơm ngọt ngào của hoa huệ, gió và nắng xôn xao trên cánh đồng tràn ngập hoa cúc dại.
  - + Khổ thơ thứ 3 tả cảnh gì?
  - Khổ thơ thứ ba tả cảnh đẹp của đồng hoa mà "Ngựa con" vui chơi.
  - Yêu cầu học sinh đọc khổ thơ thứ 4.
  - Gọi học sinh đọc khổ 4.
  - + "Ngựa con" đã nhắn nhủ với mẹ điều gì?
  - Đọc bài.
  - + Cậu bé yêu mẹ như thế nào?
  - "Ngựa con" nhắn nhủ với mẹ: tuổi con là tuổi đi nhưng mẹ đừng buồn, dù đi xa cách núi cách rừng, cách sông cách biển, con cũng nhớ đường về với mẹ.
  - Cậu bé dù đi muôn nơi vẫn tìm đường về
-

- + Nếu vẽ một bức tranh minh họa bài thơ này, em sẽ vẽ như thế nào?
- + Nội dung của bài thơ là gì?

c. Đọc diễn cảm và học thuộc lòng

- Gọi 4 học sinh nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ.
- Cho học sinh luyện đọc diễn cảm khổ thơ 2.
- Nhận xét
- Tổ chức cho học sinh đọc nhẩm và thuộc lòng từng khổ thơ, bài thơ.
- Gọi học sinh đọc thuộc lòng.
- Nhận xét học sinh.

4. Củng cố- Dặn dò

- Cậu bé trong bài có nét tính cách gì đáng yêu?
- Nhận xét giờ học.

\* Rút kinh nghiệm:.....  
.....  
.....

với mẹ.

- Học sinh trả lời câu hỏi.

- Bài thơ nói lên ước mơ và trí tưởng tượng đầy jãng mạn của cậu bé tuổi Ngựa. Cậu thích bay nhảy nhưng rất yêu mẹ, đi đâu cũng nhớ tìm đường về với mẹ.

- 4 học sinh đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm, theo dõi và tìm giọng đọc, cách đọc hay.

- 3- 5 học sinh thi đọc.

- Học sinh đọc nhẩm trong nhóm 4.

- Đọc theo hình thức tiếp nối. Đọc cả bài.

**TUẦN 16**

**Thứ hai ngày 19 tháng 12 năm 20..**

**Tập đọc**

**KÉO CO**

**I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn diễn tả trò chơi kéo co sôi nổi trong bài.
- *Hiểu ND*: Kéo co là một trò chơi thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc ta cần được giữ gìn phát huy. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).
- Giáo dục lòng ham thích trò chơi dân gian.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

---

- Bài giảng điện tử

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. KIỂM TRA BÀI CŨ

- Gọi 3 học sinh đọc thuộc lòng bài thơ Tuổi ngựa và trả lời câu hỏi về nội dung bài
- Giáo viên nhận xét học sinh.

2. GIỚI THIỆU BÀI

3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI

a. Luyện đọc

<ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi 1 học sinh khá đọc toàn bài.</li><li>- Gọi 3 học sinh đọc nối tiếp theo từng từng đoạn.</li></ul> <p>- <i>Đọc lần 1:</i></p> <p>- <i>Lần 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên đọc mẫu.</li></ul> <p>b. <u>Tìm hiểu bài</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi học sinh đọc đoạn 1.</li><li>+ Phân đầu bài văn giới thiệu với người đọc điều gì?</li><li>+ Em hiểu cách chơi kéo co như thế nào?</li><li>- ý chính đoạn 1: Cách thức chơi kéo co.</li><li>- Yêu cầu HS đọc đoạn 2 và trả lời.</li></ul> <p>+ Đoạn 2 giới thiệu điều gì?</p> <p>+ Em hãy giới thiệu cách chơi kéo co ở làng Hữu Trấp.</p> <li>- Ghi ý chính đoạn 2: Cách chơi kéo co ở làng Hữu Trấp.</li> <li>- Gọi HS đọc đoạn 3, trao đổi và trả lời câu hỏi.</li> <li>+ Cách chơi kéo co ở làng Tích Sơn có gì đặc biệt?</li> <li>+ Em đã thi kéo co hay xem kéo co bao giờ chưa? Theo em, vì sao trò chơi kéo co bao giờ cũng rất vui?</li> <li>+ Ngoài trò chơi kéo co em còn biết trò chơi dân gian nào khác?</li>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 1 học sinh khá đọc</li><li>- 3 em đọc bài, mỗi em đọc một đoạn</li><li>+ <i>Đoạn 1:</i> Từ đầu đến bên ấy thẳng.</li><li>+ <i>Đoạn 2:</i> Tiếp đến người xem hội.</li><li>+ <i>Đoạn 3:</i> Phần còn lại.</li><li>- Học sinh đọc và tìm từ khó đọc trong mỗi đoạn.</li><li>+ <i>Cả lớp đọc các từ khó đọc.</i></li><li>- Các em đọc và giải nghĩa một số từ khó theo gợi ý của giáo viên.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- 1 học sinh đọc, cả lớp đọc thầm và trả lời.</li><li>+ Phân đầu bài văn giới thiệu cách chơi kéo co.</li><li>+ HS giải thích</li><li>- 1 HS nhắc lại.</li><li>- 1 HS đọc thành tiếng, trao đổi và trả lời câu hỏi.</li><li>+ Đoạn 2 giới thiệu cách thức chơi kéo co ở làng Hữu Trấp.</li><li>HSTL</li><li>- 1 HS nhắc lại.</li><li>- 1 HS đọc, trao đổi và trả lời câu hỏi.</li><li>+ HSTL</li><li>+ HSTL</li><li>+ Những trò chơi dân gian: đấu vật, múa võ, đá cầu, đu bay, nấu cơm thi, chọi gà...</li></ul>
--	---

---

- Ghi ý chính đoạn 3: Cách chơi kéo co ở làng Tích Sơn.

+ Nội dung chính bài tập đọc này là gì?

c. Đọc diễn cảm

- Goi đọc bài.

- Treo bảng phụ có đoạn văn cần luyện đọc.

- Gọi vài học sinh đọc và tìm ra cách đọc hay cho đoạn văn.

- Tổ chức cho học sinh thi đọc bài văn.

- Nhận xét về giọng đọc.

- 1 HS đọc thành tiếng.

- 3 học sinh đọc thành tiếng

- Học sinh luyện đọc theo cặp.

- Học sinh đọc và tìm ra cách đọc hay.

- Vài hs thi đọc theo từng đoạn và cả bài.

4. CÙNG CỐ- DẶN DÒ- Trò chơi kéo co có gì vui?

\* Rút kinh nghiệm:.....

.....

.....

**Thứ tư ngày 21 tháng 12 năm 20..**

**Tập đọc**

TRONG QUÁN ĂN "BA CÁ BÔNG"

I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Biết đọc đúng các tên riêng nước ngoài: Bu- ra- ti- nô, Toóc- ti- la, Đu- rê- ma, A- li- xa, A- di- li- ô, Ba- ra- ba), bước đầu đọc phân biệt rõ lời người dẫn chuyện với lời nhân vật

- *Hiểu ND*: Chú bé người gõ (Bu- ra- ti- nô) thông minh đã biết dùng mưu để chiến thắng kẻ ác đang tìm cách hại mình. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bài giảng điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. KIỂM TRA BÀI CŨ

- Gọi 3 học sinh đọc nối tiếp nhau bài Kéo co và trả lời câu hỏi về nội dung bài

+ Gọi HS nêu ý chính của bài.

- Giáo viên nhận xét học sinh.

2. GIỚI THIỆU BÀI

3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI

a. *Luyện đọc*

- Gọi 1 HS khá đọc.

- Gọi 4 học sinh đọc nối tiếp theo từng từng đoạn.

- 1 HS khá đọc, cả lớp đọc thầm.

- *Đọc lần 1*:

+ *Giáo viên ghi bảng cho từng học sinh đọc.*

- *Lần 2*:

- Giáo viên đọc mẫu.

b. *Tìm hiểu bài*

- Yêu cầu HS đọc đoạn giới thiệu truyện và trả lời câu hỏi.

+ Bu- ra- ti- nô cần moi bí mật gì ở lão Ba- ra- ba?

- Yêu cầu HS đọc thầm cả bài, HS cả lớp trao đổi và trả lời câu hỏi.

+ Chú bé gõ đã làm cách nào để buộc lão Ba- ra- ba phải nói ra điều bí mật?

+ Chú bé gõ gặp điều gì nguy hiểm và đã thoát thân như thế nào?

- 4 em đọc bài, mỗi em đọc một đoạn +

*Đoạn 1*: Từ đầu đến cái lò sưởi này.

+ *Đoạn 2*: Tiếp đến Các- lô ạ.

+ *Đoạn 3*: Phần còn lại.

+ *Cả lớp đọc các từ khó đọc.*

- Các em đọc và giải nghĩa một số từ khó theo gợi ý của giáo viên.

- 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi.

+ Bu- ra- ti- nô cần biết kho báu ở đâu.

- Đọc bài, trao đổi và trả lời câu hỏi.

+ Chú chui vào cái bình bằng đất trên bàn ăn, đợi Ba- ra- ba uống rượu say, từ trong bình thét lên: "Ba- ra- ba! Kho báu ở đâu, nói ngay!" Khiến hai tên độc ác sợ xanh mặt tưởng là lời ma quỷ nên đã nói ra bí mật.

+HSTL

- + Những hình ảnh, chi tiết nào trong truyện em cho là ngộ nghĩnh và lí thú?
- Truyện nói lên điều gì?

*c. Đọc diễn cảm*

- Gọi 4HS phân vai (người dẫn chuyện, Ba- ra- ba, Bu- ra- ti- nô, cáo A- li- xa).
- Giới thiệu đoạn văn cần luyện đọc
- Tổ chức cho HS thi đọc đoạn văn và toàn bài
- Nhận xét về giọng đọc

+ Tiếp nối nhau phát biểu.

+ Nhờ trí thông minh của Bu- ra- ti- nô đã biết được điều bí mật về nơi cất kho báu ở lão Ba- ra- ba

- 4HS đọc thành tiếng. HS theo dõi tìm ra giọng đọc phù hợp với từng nhân vật.
- Luyện đọc trong nhóm.
- 3 lượt HS thi đọc.

4. CÙNG CỐ DẶN DÒ

- Giới thiệu truyện Chiếc chìa khoá vàng hay chuyện li kì của Bu- ra- ti- nô.

\*Rút kinh nghiệm : .....

.....

.....

**TUẦN 17**

**Thứ hai ngày 26 tháng 12 năm 20..**

**Tập đọc**

**RẤT NHIỀU MẶT TRĂNG**

**I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Biết đọc với giọng kể nhẹ nhàng, chậm rãi; bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn có lời nhân vật( chú hề, nàng công chúa nhỏ) và lời người dẫn chuyện.
- Hiểu ND: Cách nghĩ của trẻ em về thế giới, về mặt trăng rất ngộ nghĩnh, đáng yêu.(Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. KIỂM TRA BÀI CŨ**

- Gọi 4 Học sinh đọc phân vai truyện Trong quán ăn "Ba cá bóng" và trả lời câu hỏi: Em thích hình ảnh, chi tiết nào trong truyện?
- Giáo viên nhận xét.

**2. GIỚI THIỆU BÀI**

**3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI**

**a. Luyện đọc**

- 1 Học sinh đọc truyện.
  - + Bài chia làm mấy đoạn?
  - Gọi 3 Học sinh đọc nối tiếp lần 1.
  - Gọi Học sinh tìm từ khó hoặc dễ lẫn?
  - Giáo viên cho học sinh đọc từ khó.
  - Gọi 3 Học sinh đọc nối tiếp lần 2.
  - Yêu cầu HS giải nghĩa các từ khó.
  - + Em hiểu từ "vời" nghĩa là như thế nào?
  - Giáo viên đọc mẫu. Chú ý cách đọc cho học sinh
- |   |
|---|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Bài chia làm 3 đoạn</li><li>- 3 Học sinh đọc nối tiếp theo đoạn.</li><li>- Học sinh tìm từ khó, dễ lẫn.</li><li>- 3 Học sinh đọc nối tiếp theo đoạn.</li><li>- HS giải nghĩa.</li><li>- <i>Vời</i>: cho mời người dưới quyền đến(một cách trang trọng).</li></ul> |
|---|

**b. Tìm hiểu bài:**

- Gọi Học sinh đọc đoạn 1.
  - + Chuyện gì đã xảy ra với cô công chúa?
  - + Cô công chúa nhỏ có nguyện vọng gì?
  - + Trước yêu cầu của công chúa, nhà vua đã làm gì?
  - + Các vị đại thần và các nhà khoa học nói với nhà vua như thế nào về đòi hỏi của công
- |  |
|--|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc đoạn 1 và trao đổi, trả lời câu hỏi.</li><li>- Cô bị ốm nặng.</li><li>- Công chúa mong muốn có mặt trăng và nói là cô sẽ khỏi ngay nếu có được mặt trăng.</li><li>- Nhà vua cho vời tất cả các vị đại thần, các nhà khoa học đến để bàn cách lấy mặt trăng cho công chúa.</li><li>- Họ nói rằng đòi hỏi của công chúa là không thể thực hiện được.</li></ul> |
|--|